TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 44/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mạc Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H1, xã H2, TP Đà Nẵng. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn P H, xã B , TP Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Mạc Thị P trình bày:*

Ngày 24/9/2022, bà Mạc Thị P cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 30.000.000 đồng và hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả, giữa hai bên có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, quá thời gian đã hứa, bà P nhiều lần yêu cầu bà Ntrả tiền nhưng bà Nkhông trả. Đề NTòa án giải quyết buộc bà Ntrả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà Nthừa nhận có vay của bà P 30.000.000 đồng, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, bà Ncòn phải trả nợ cho nhiều người nên xin được trả cho bà P mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Mạc Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại Thôn P H, xã B , thành phố Đà Nẵng trả tiền do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo giấy mượn tiền đề ngày 24/9/2022. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn bà Mạc Thị P với bị đơn bà Nguyễn Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Mạc Thị P cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 30.000.000 đồng và thỏa thuận miệng trong vòng 01 tháng sẽ trả nợ, giữa hai bên có viết giấy mượn tiền đề ngày 24/9/2022. Bà P nhiều lần yêu cầu bà Ntrả tiền nhưng bà Nkhông trả. Tại phiên tòa, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ntrả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nthừa nhận vay của bà P số tiền 30.000.000 đồng, tuy nhiên do khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ.

Xét giấy mượn tiền đề ngày 24/9/2022 mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Do bà Nvi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà P yêu cầu buộc bà Nphải trả số tiền nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nquyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho bà Mạc Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nquyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Mạc Thị P số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu đối với số tiền bị đơn phải thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ *(Một triệu năm tram triệu đồng)*.

Hoàn trả cho bà Mạc Thị P số tiền tạm ứng án phí 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000327 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/8/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND KV4-Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS KV 4 – Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan